

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HẢI HẬU  
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số 86/2022/DS-ST

Ngày 05-9-2022

V/v: “Yêu cầu chia tài sản chung,  
chia thừa kế tài sản”.

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU, TỈNH NAM ĐỊNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Ngô Thị Hòe.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Mai TH2 Tùng;

Ông Nguyễn Hải Sơn.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Hồng Thắm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa:** Bà Trần Thị Ân - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 31 tháng 8 năm 2022 và 05 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 25/2022/TLST-DS ngày 04 tháng 3 năm 2022 về “Yêu cầu chia tài sản chung, chia thừa kế tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 83/2022/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 7 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 56/2022/QĐST-DS ngày 15 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Vũ Văn Ph, sinh năm 1962. Địa chỉ: Tổ dân phố số 5, thị trấn C, huyện HH, tỉnh Nam Định.

- *Bị đơn:* Bà Phan Thị H, sinh năm 1935. Địa chỉ: Xóm Phạm Thoại, xã HP, huyện HH, tỉnh Nam Định.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Chị Vũ Thị Th, sinh năm 1987. Địa chỉ: Xóm 14, đội 8 xã XT, huyện XT, tỉnh Nam Định.

2. Ông Lưu Văn D, sinh năm 1955. Địa chỉ: Xóm 4, xã GT, huyện GT, tỉnh Nam Định

3. Ông Lưu Văn B, sinh năm 1958. Địa chỉ: Tổ dân phố số 6, thị trấn C, huyện HH, tỉnh Nam Định.

4. Ông Lưu Văn H, sinh năm 1960. Địa chỉ: Xóm Cầu Đôi, xã HH, huyện HH, tỉnh Nam Định.

5. Bà Lưu Thị TH1, sinh năm 1963. Địa chỉ: Xóm 10, xã HS, huyện HH, tỉnh Nam Định.

6. Bà Lưu Thị Ng, sinh năm 1966. Địa chỉ: Tổ dân phố số 9, thị trấn TL, huyện HH, tỉnh Nam Định.

7. Bà Lưu Thị TH2, sinh năm 1968. Địa chỉ: Xóm C, xã HL, huyện HH, tỉnh Nam Định

8. Bà Lưu Thị T, sinh năm 1970. Địa chỉ: Tổ dân phố số 2, thị trấn C, huyện HH, tỉnh Nam Định.

9. Ông Lưu Văn B, sinh năm 1972. Địa chỉ: Xóm Phạm Thoại, xã HP, huyện HH, tỉnh Nam Định.

10. Ông Lưu Văn Tr, sinh năm 1969. Địa chỉ: 134 BC 1, phường X, quận TB, thành phố Hồ Chí Minh.

11. Ông Lưu Văn Ph1, sinh năm 1975. Địa chỉ: 134 BC 1, phường X, quận TB, thành phố Hồ Chí Minh.

12. Bà Lưu Thị Yến, sinh năm 1961. Địa chỉ: Số nhà 166, Trần Vũ, TrB, quận BĐ, thành phố Hà Nội.

13. Vợ chồng anh Nguyễn Văn H2, sinh năm 2000 và chị Nguyễn Thị D1, sinh năm, 2000. Địa chỉ: Tổ dân phố số 5, thị trấn C, huyện HH, tỉnh Nam Định.

*\* Người đại diện theo ủy quyền của bà Phan Thị H, ông Lưu Văn D, bà Lưu Thị TH1, bà Lưu Thị TH2, bà Lưu Thị T, ông Lưu Văn B, ông Lưu Văn Tr, ông Lưu Văn Ph1, bà Lưu Thị Yến: Ông Lưu Văn B, sinh năm 1958. Địa chỉ: Tổ dân phố 6, thị trấn Cồn, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định (Văn bản ủy quyền các ngày 23/5/2022, ngày 12/7/2022, ngày 29/8/2022).*

*\*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Lưu Văn B: Bà Nguyễn Thị Sợi - Luật sư Thuộc Công ty Luật TNHH Vũ Trình - Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội.*

(Ông Ph, chị Th, bà Sợi có mặt; anh H2, chị D1 vắng mặt có lý do; ông B, bà Ng, ông H vắng mặt không lý do).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện đề ngày 08-12-2022, bản tự khai và quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn ông Vũ Văn Ph trình bày:*

Bà Lưu Thị Oanh là con gái của ông Lưu Văn Thịnh và bà Phan Thị H. Ông Thịnh, bà H sinh được 12 người con gồm: Ông Lưu Văn D, ông Lưu Văn B, ông

Lưu Văn H, bà Lưu Thị Yến, bà Lưu Thị TH1, bà Lưu Thị Oanh, bà Lưu Thị Ng, bà Lưu Thị TH2, ông Lưu Văn Tr, bà Lưu Thị T, ông Lưu Văn B, ông Lưu Văn Ph1. Năm 2019, ông Lưu Văn Thịnh chết không để lại di chúc, bố mẹ đẻ của ông Thịnh đều chết trước ông Thịnh.

Bà Lưu Thị Oanh kết hôn với ông Vũ Văn Ph sinh được 01 người con là chị Vũ Thị Th, bà Oanh không có con riêng, không có con nuôi. Ngày 27/10/2015, bà Oanh chết không để lại di chúc. Tính đến thời điểm bà Oanh chết, tài sản chung của vợ chồng ông Ph, bà Oanh gồm: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa số 96 và thửa số 192 tờ bản đồ số 7 thị trấn Cồn; quyền sử dụng đất tại thửa số 503, tờ bản đồ số 8 thị trấn Cồn, đều đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (GCNQSDĐ).

Ngày 27/10/2015, bà Lưu Thị Oanh chết, không để lại di chúc. Sau khi bà Oanh chết, ông Ph là người trực tiếp quản lý, sử dụng tài sản chung của vợ chồng. Đầu năm 2021, ông Ph, chị Th đã đề nghị với cụ H và các anh chị em ruột của bà Oanh tạo điều kiện để chuyển dịch một trong các tài sản chung vợ chồng nhưng gia đình bà Oanh không nhất trí. Vì vậy, ông Ph khởi kiện yêu cầu Tòa án chia tài sản chung vợ chồng và chia di sản thừa kế của bà Oanh để lại cho ông Ph và các thừa kế khác theo quy định pháp luật. Phần được chia từ tài sản chung và phần được hưởng từ bà Oanh, ông Ph xin nhận bằng hiện vật. Ngoài ra, do toàn bộ khối tài sản chung vợ chồng giữa bà Oanh và ông Ph đang do ông Ph trực tiếp quản lý nên ông Ph nhận sở hữu, sử dụng toàn bộ và có trách nhiệm TH2 toán chênh lệch chia tài sản cho những người thừa kế khác theo quy định pháp luật.

Tại bản tự khai ngày 18/3/2022, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Vũ Thị Th có lời khai phù hợp với lời khai của ông Ph về mối quan hệ hôn nhân, huyết thống, tài sản chung của ông Ph, bà Oanh. Chị Th nhất trí với yêu cầu khởi kiện của ông Ph, chia tài sản chung, chia di sản thừa kế của bà Oanh để lại theo quy định của pháp luật; đề nghị chia phần di sản ông Thịnh được hưởng từ bà Oanh theo quy định pháp luật. Phần chị Th được hưởng, chị Th xin nhận bằng hiện vật là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất. Tại phiên tòa, chị Th nhất trí với yêu cầu của ông Ph, đề nghị giao toàn bộ hiện vật (tài sản chung giữa ông Ph, bà Oanh hiện ông Ph đang trực tiếp quản lý) cho ông Ph được quyền sở hữu, sử dụng và TH2 toán bằng giá trị phần di sản được hưởng cho chị Th cùng các thừa kế khác theo quy định pháp luật.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 06/4/2022, bị đơn bà Phan Thị H có lời khai phù hợp với lời khai của ông Ph về quan hệ huyết thống giữa các đương sự. Về tài sản của bà Oanh, ông Ph, bà H không xác định được và yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án theo quy định pháp luật.

Tòa án đã tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án, các tài liệu theo yêu cầu của các đương sự và văn bản tố tụng khác cho những các con của ông Thịnh, bà H. Đến nay, ông H, bà Ng cũng như ông B là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của ông Lưu Văn D, bà Lưu Thị TH1, bà Lưu Thị TH2, bà Lưu Thị T, ông Lưu Văn B, ông Lưu Văn Tr, ông Lưu Văn Ph1, bà Lưu Thị Yến vẫn không có ý kiến bằng văn bản về yêu cầu khởi kiện của ông Ph cũng như yêu cầu của chị Th.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Hải, chị Dung trình bày: Anh chị có Thê nhà đất tại thửa 192, tờ số 7 của ông Ph để sử dụng. Khi Thê, hai Bn thỏa Thận bất kỳ khi nào ông Ph cần lấy lại nhà, đất thì anh Hải, chị Dung trả lại mặt bằng cho ông Ph. Mặc dù khi Thê nhà, anh Hải chị Dung có xây, sửa thêm một số công trình xây dựng gồm lợp đại tôn, sửa nền nhà. Tuy nhiên, đến nay, anh Hải, chị Dung không yêu cầu giải quyết đối với phần xây sửa thêm này, khi ông Ph lấy lại nhà thì anh Hải, chị Dung và ông Ph sẽ tự thỏa Thận.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Lưu Văn B, bà Nguyễn Thị Sợi trình bày luận cứ: Về quan hệ huyết thống giữa các đương sự, về tài sản chung vợ chồng giữa ông Ph, bà Oanh như ông Ph, chị Th trình bày, ông B nhất trí. Về phần di sản thừa kế mà ông B và những người ủy quyền cho ông B được hưởng từ chia di sản của bà Oanh theo quy định pháp luật, ông B và những người ủy quyền cho ông B đề nghị được nhận bằng giá trị. Đề nghị giao toàn bộ di sản cho ông Ph, buộc ông Ph phải TH2 toán bằng giá trị phần được hưởng cho các thừa kế khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu phát biểu ý kiến:

- Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền. Việc chấp hành pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và Hội đồng xét xử cũng như của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Vũ Văn Ph. Xác nhận khối tài sản chung của ông Vũ Văn Ph, bà Lưu Thị Oanh gồm: Quyền sử dụng đất (QSDĐ) tại thửa số 503, tờ số 8; QSDĐ và tài sản gắn liền với đất tại các thửa 192 và thửa 96 đều Thộc tờ bản đồ số 7 thị trấn Cồn; xác nhận di sản thừa kế của bà Bùi Thị Oanh là  $\frac{1}{2}$  khối tài sản kể trên. Chia ông Vũ Văn Ph, chị Vũ Thị Th, ông Lưu Văn Thịnh, bà Phan Thị H mỗi người được hưởng  $\frac{1}{4}$  giá trị di sản thừa kế của bà Lưu Thị Oanh. Chia bà Phan Thị H, ông Lưu Văn D, ông Lưu Văn B, ông Lưu Văn H, bà Lưu Thị Yến, bà Lưu Thị TH1, bà Lưu Thị Ng, bà Lưu Thị TH2, ông Lưu Văn Tr, bà Lưu Thị T, ông Lưu Văn B, ông Lưu Văn Ph1, chị Vũ Thị Th mỗi người được hưởng  $\frac{1}{13}$  di sản thừa kế của ông Lưu Văn Thịnh (phần được hưởng từ bà Lưu Thị Oanh). Giao ông Vũ Văn Ph

sở hữu, sử dụng quyền sử dụng đất thửa số 503, tờ số 8; QSDĐ và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 192, tờ số 7; chị Vũ Thị Th được QSDĐ và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 96, tờ số 7. Chị Th có nghĩa vụ TH2 toán chênh lệch chia di sản thừa kế cho các đồng thừa kế khác. Buộc các đương sự phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Ông Lưu Văn H, bà Lưu Thị Ng là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; ông Lưu Văn B là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của ông Lưu Văn D, bà Lưu Thị TH1, bà Lưu Thị TH2, bà Lưu Thị T, ông Lưu Văn B, ông Lưu Văn Tr, ông Lưu Văn Ph1, bà Lưu Thị Yên đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Anh Hải, chị Dung xin xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt của ông B, ông H, bà Ng, chị Dung, anh Hải theo quy định tại các Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về xác định tài sản chung; chia tài sản chung vợ chồng giữa ông Vũ Văn Ph và bà Lưu Thị Oanh:*

Quá trình giải quyết vụ án, ông Vũ Văn Ph, chị Vũ Thị Th, ông Lưu Văn B đều thống nhất xác định được khối tài sản chung vợ chồng của ông Ph, bà Oanh; phần di sản bà Oanh để lại trong khối tài sản chung. Ông Lưu Văn H, bà Lưu Thị Ng không có ý kiến gì về vấn đề này. Trên cơ sở lời khai của các đương sự, các tài liệu chứng cứ do đương sự cung cấp, tài liệu chứng cứ do Tòa án Th thập được, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định: Tài sản chung vợ chồng giữa ông Ph, bà Oanh gồm: QSDĐ thửa số 503, tờ số 8 thị trấn Cồn; QSDĐ và tài sản gắn liền với đất tại các thửa số 192 và thửa 96 đều Thộc tờ bản đồ số 7 thị trấn Cồn; toàn bộ khối tài sản này hiện ông Ph đang quản lý.

Tại biên bản định giá ngày 01/6/2022, Hội đồng định giá đã xác định: Giá trị QSDĐ và công trình xây dựng tại thửa số 96, tờ số 7 thị trấn Cồn bằng 3.783.313.000đ; Giá trị QSDĐ và công trình xây dựng tại thửa số 192, tờ số 7 thị trấn Cồn bằng 3.313.428.000đ; giá trị QSDĐ thửa số 503, tờ số 8 thị trấn Cồn bằng 546.000.000đ; tổng cộng bằng 7.442.741.000đ.

Tại thửa đất số 192 tờ bản đồ số 7 thị trấn Cồn, ông Ph đã cho cháu là vợ chồng anh Hải, chị Dung mượn nhà sử dụng. Quá trình sử dụng, anh Hải chị Dung đã tôn nền, lợp lán đại tôn nhưng anh Hải, chị Dung, ông Ph đều xin tự thỏa Thận, không đề nghị Tòa án xem xét, vì vậy, Hội đồng xét xử không giải quyết.

Chia tài sản chung vợ chồng cho ông Ph, bà Oanh: Ông Ph và bà Oanh mỗi người được hưởng  $\frac{1}{2}$  số tài sản chung vợ chồng trị giá 3.721.370.500đ. Do bà Oanh không có tài sản riêng nào khác nên di sản thừa kế bà Oanh để lại là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất trị giá 3.721.370.500đ (*ba tỷ, bảy trăm hai mươi một triệu, ba trăm bảy mươi nghìn, năm trăm đồng*).

[3] *Về thời điểm mở thừa kế, diện và hàng thừa kế:*

Thời điểm mở thừa kế của bà Lưu Thị Oanh là ngày 27/10/2015. Căn cứ Điều 651, 654 Bộ luật Dân sự, xác định hàng thừa kế thứ nhất của bà Oanh gồm ông Thịnh, bà H, ông Ph, chị Th và phần di sản thừa kế của bà Oanh sẽ được chia đều cho 4 suất thừa kế nêu trên. Kỳ phần mỗi đồng thừa kế của bà Oanh được hưởng trị giá 930.342.600đ (*chín trăm ba mươi triệu, ba trăm bốn mươi hai nghìn, sáu trăm đồng*).

Ông Lưu Văn Thịnh (bố đẻ bà Oanh) chết năm 2019. Bố mẹ đẻ ông Thịnh chết trước ông Thịnh. Căn cứ các Điều 651, 654 Bộ luật Dân sự, xác định hàng thừa kế thứ nhất của ông Thịnh gồm: bà Phan Thị H, Ông Lưu Văn D, ông Lưu Văn B, ông Lưu Văn H, bà Lưu Thị Yến, bà Lưu Thị TH1, bà Lưu Thị Ng, bà Lưu Thị TH2, ông Lưu Văn Tr, bà Lưu Thị T, ông Lưu Văn B, ông Lưu Văn Ph1. Bà Oanh (con gái ông Thịnh) chết trước ông Thịnh nên con bà Oanh là chị Vũ Thị Th được hưởng thừa kế thế vị phần di sản bà Oanh được hưởng từ di sản của ông Thịnh để lại theo Điều 652 Bộ luật Dân sự. Chia thừa kế phần tài sản ông Thịnh được hưởng từ chia di sản thừa kế của bà Oanh: Bà Phan Thị H, Ông Lưu Văn D, ông Lưu Văn B, ông Lưu Văn H, bà Lưu Thị Yến, bà Lưu Thị TH1, bà Lưu Thị Ng, bà Lưu Thị TH2, ông Lưu Văn Tr, bà Lưu Thị T, ông Lưu Văn B, ông Lưu Văn Ph1, chị Vũ Thị Th mỗi người được hưởng một phần bằng nhau và bằng 71.564.800đ (*bảy một triệu năm trăm sáu mươi nghìn tám trăm đồng*).

[4] *Chia hiện vật:*

Tại phiên tòa, ông Ph, chị Th, người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của ông B đều đề nghị Hội đồng xét xử giao toàn bộ hiện vật cho ông Ph tiếp tục sở hữu, sử dụng và có trách nhiệm TH2 toán kỹ phần thừa kế được hưởng cho các đương sự khác. Chị Th xin nhận di sản thừa kế được chia từ cụ Thịnh bằng giá trị. Các đương sự khác không có ý kiến đề nghị gì.

Xét yêu cầu của ông Ph, chị Th trong việc phân chia di sản bằng hiện vật như trên là tự nguyện, được người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của ông B chấp nhận. Hơn nữa, toàn bộ tài sản của ông Ph, di sản bà Oanh, cụ Thịnh để lại bằng hiện vật đều đang do ông Ph trực tiếp quản lý. Vì vậy, để tạo điều kiện cho các đương sự trong việc sử dụng tài sản, việc thi hành án xét nên giao toàn bộ tài sản, di sản thừa kế bằng hiện vật gồm: Quyền sử dụng đất thửa số 503, tờ số 8 thị trấn Cồn; QSDĐ và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 192 và thửa số 96 đều Thộc

tờ bản đồ số 7 tại Thị trấn Cồn cho ông Ph sở hữu, sử dụng là phù hợp pháp luật. Buộc ông Ph phải có trách nhiệm TH2 toàn phần di sản thừa kế được hưởng cho các đồng thừa kế khác theo quy định pháp luật.

*[5] Về án phí:*

Các đương sự được chia tài sản chung, chia di sản thừa kế đều phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Ông Vũ Văn Ph, cụ Phan Thị H, ông Lưu Văn D, ông Lưu Văn B là người cao tuổi theo quy định của Chính phủ, có đơn xin miễn nộp án phí nên không phải nộp án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức Th, miễn, giảm, Th, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chị Vũ Thị Th, ông Lưu Văn H, bà Lưu Thị Yến, bà Lưu Thị TH1, bà Lưu Thị Ng, bà Lưu Thị TH2, ông Lưu Văn Tr, bà Lưu Thị T, ông Lưu Văn B, ông Lưu Văn Ph1 phải nộp án phí dân sự sơ thẩm tương ứng với giá trị tài sản được chia thừa kế theo quy định tại khoản 7 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức Th, miễn, giảm, Th, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ các Điều 149, 611, 612, 613, 650, 651, 654, 660 Bộ luật Dân sự; Điều 66 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 184, 185, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Vũ Văn Ph.

1. Xác nhận tài sản chung vợ chồng giữa ông Vũ Văn Ph và bà Lưu Thị Oanh gồm:

- Quyền sử dụng đất tại thửa số 96, tờ bản đồ số 7 thị trấn Cồn diện tích 121m<sup>2</sup> trong đó có 75m<sup>2</sup> đất ODT, 46m<sup>2</sup> đất CLN; GCNQSDĐ số S067804 do UBND huyện Hải Hậu cấp ngày 05/3/2001 tên hộ ông Vũ Văn Ph và quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất gồm nhà và các công trình xây dựng trên thửa đất này trị giá 3.783.313.000đ (ba tỷ bảy trăm tám mươi ba triệu ba trăm mười ba nghìn đồng).

- Quyền sử dụng đất tại thửa số 192, tờ bản đồ số 7 thị trấn Cồn huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định diện tích 102m<sup>2</sup> đất ODT; GCNQSDĐ số BD 600336 do UBND huyện Hải Hậu cấp ngày 27/12/2010, tên ông Vũ Văn Ph, bà Lưu Thị Oanh và quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất gồm nhà và các công trình xây dựng trên thửa đất này trị giá 3.313.428.000đ (ba tỷ ba trăm mười ba triệu bốn trăm hai mươi tám nghìn đồng).

- Quyền sử dụng đất tại Thửa số 503 tờ bản đồ số 8 thị trấn Cồn, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định diện tích 78m<sup>2</sup> đất trong đó có 40m<sup>2</sup> đất ODT, 38m<sup>2</sup> đất CLN; GCNQSDĐ số AO 522401 do UBND huyện Hải Hậu cấp ngày 07/12/2005, tên ông Vũ Văn Ph và bà Lưu Thị Oanh trị giá 546.000.000đ (năm trăm bốn sáu nghìn đồng).

2. Xác nhận tài sản của ông Vũ Văn Ph bằng di sản thừa kế bà Lưu Thị Oanh và bằng ½ khối tài sản chung giữa ông Ph, bà Oanh, trị giá 3.721.370.500đ (ba tỷ bảy trăm hai mươi một triệu ba trăm bảy mươi nghìn năm trăm đồng).

3. Chia giá trị di sản thừa kế của bà Lưu Thị Oanh: Bà Phan Thị H, ông Lưu Văn Thịnh, ông Vũ Văn Ph, chị Vũ Thị Th mỗi người được hưởng 1/4 giá trị di sản thừa kế của bà Lưu Thị Oanh trị giá 930.342.600đ (chín trăm ba mươi triệu, ba trăm bốn mươi hai nghìn, sáu trăm đồng).

4. Chia giá trị di sản thừa kế của ông Lưu Văn Thịnh được hưởng từ chia thừa kế tài sản của bà Lưu Thị Oanh: Bà Phan Thị H, Ông Lưu Văn D, ông Lưu Văn B, ông Lưu Văn H, bà Lưu Thị Yến, bà Lưu Thị TH1, bà Lưu Thị Ng, bà Lưu Thị TH2, ông Lưu Văn Tr, bà Lưu Thị T, ông Lưu Văn B, ông Lưu Văn Ph1, chị Vũ Thị Th mỗi người được hưởng 1/13 giá trị di sản thừa kế của ông Lưu Văn Thịnh được hưởng từ bà Lưu Thị Oanh trị giá 71.564.800đ (bảy mươi một triệu năm trăm sáu mươi nghìn tám trăm đồng).

5. Tổng giá trị tài sản ông Vũ Văn Ph được hưởng từ chia tài sản chung và chia thừa kế trị giá 4.651.713.100đ (bốn tỷ sáu trăm năm mươi một triệu bảy trăm mười ba nghìn một trăm đồng). Tổng giá trị tài sản chị Vũ Thị Th, bà Phan Thị H mỗi người được hưởng từ chia thừa kế tài sản của bà Lưu Thị Oanh và chia thừa kế tài sản ông Thịnh được hưởng từ bà Oanh là 1.001.907.400đ (một tỷ không trăm linh một triệu chín trăm linh bảy nghìn một trăm đồng).

6. Chia ông Vũ Văn Ph được quyền sở hữu, sử dụng các tài sản gồm:

- Quyền sử dụng đất tại thửa số 96, tờ bản đồ số 7 thị trấn Cồn diện tích 121m<sup>2</sup> trong đó có 75m<sup>2</sup> đất ODT, 46m<sup>2</sup> đất CLN; GCNQSDĐ số S067804 do UBND huyện Hải Hậu cấp ngày 05/3/2001 tên hộ ông Vũ Văn Ph và quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất gồm nhà và các công trình xây dựng trên thửa đất này trị giá 3.783.313.000đ (ba tỷ bảy trăm tám mươi ba triệu ba trăm mười ba nghìn đồng).

- Quyền sử dụng đất tại thửa số 192, tờ bản đồ số 7 thị trấn Cồn huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định diện tích 102m<sup>2</sup> đất ODT; GCNQSDĐ số BD 600336 do UBND huyện Hải Hậu cấp ngày 27/12/2010, tên ông Vũ Văn Ph, bà Lưu Thị Oanh và quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất gồm nhà và các công trình xây dựng trên thửa đất này trị giá 3.313.428.000đ (ba tỷ ba trăm mười ba triệu bốn trăm ba mươi tám nghìn đồng).



- Quyền sử dụng đất tại Thửa số 503 tờ bản đồ số 8 thị trấn Cồn, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định diện tích 78m<sup>2</sup> đất trong đó có 40m<sup>2</sup> đất ODT, 38m<sup>2</sup> đất CLN; GCNQSDĐ số AO 522401 do UBND huyện Hải Hậu cấp ngày 07/12/2005, tên ông Vũ Văn Ph và bà Lưu Thị Oanh trị giá 546.000.000đ (năm trăm bốn sáu nghìn đồng).

7. Trách nhiệm TH2 toán:

- Ông Vũ Văn Ph phải TH2 toán cho chị Vũ Thị Th, bà Phan Thị H mỗi người 1.001.907.400đ (một tỷ không trăm linh một triệu chín trăm linh bảy nghìn một trăm đồng).

- Ông Vũ Văn Ph phải TH2 toán cho ông Lưu Văn D, ông Lưu Văn B, ông Lưu Văn H, bà Lưu Thị Yên, bà Lưu Thị TH1, bà Lưu Thị Ng, bà Lưu Thị TH2, ông Lưu Văn Tr, bà Lưu Thị T, ông Lưu Văn B, ông Lưu Văn Ph1 mỗi người 71.564.800đ (bảy mươi một triệu năm trăm sáu tư nghìn tám trăm đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng Bn phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

8. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 3, khoản 7 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức Th, miễn, giảm, Th, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Chị Vũ Thị Th phải nộp 47.057.200đ (bốn mươi bảy triệu, không trăm năm mươi bảy nghìn, hai trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Ông Lưu Văn H, bà Lưu Thị Yên, bà Lưu Thị TH1, bà Lưu Thị Ng, bà Lưu Thị TH2, ông Lưu Văn Tr, bà Lưu Thị T, ông Lưu Văn B, ông Lưu Văn Ph1 mỗi người phải nộp 3.578.200 (ba triệu, năm trăm bảy mươi tám nghìn, hai trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Ông Vũ Văn Ph, ông Lưu Văn D, ông Lưu Văn B, bà Phan Thị H được miễn nên không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm.

8. Quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt được quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thoả Thận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND TT Côn;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Ngô Thị Hòe**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ      THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thành Thái Nguyễn Ng Chính**

**Ngô Thị Hòe**

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã Hải Phúc;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Ngô Thị Hòe**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**